

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

Số: 3349 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huế, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 358/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố thủ tục hành chính hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4084/TTr-SCT ngày 09 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 16 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

(Phần I. Danh mục quy trình kèm theo)

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình được phê duyệt; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấu hình, cập nhật quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

(Phần II. Nội dung quy trình nội bộ)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2026.

Thay thế quy trình nội bộ, quy trình điện tử số 150-154, 156-166 Phần I, mục XX. Lĩnh vực Thương mại quốc tế thuộc mục I. Danh mục 197/240 quy trình thủ tục hành chính theo phương án đơn giản hoá thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Phụ lục kèm theo Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Thay thế quy trình nội bộ, quy trình điện tử mục XVIII. Lĩnh vực Thương mại quốc tế thuộc Danh mục quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Phụ lục kèm theo Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công Thương thuộc phạm vi quản lý Sở Công Thương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND TP Huế;
- Các PCVP UBND TP Huế;
- Trung tâm PVHCC thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Văn Tuấn

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 3349/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
I	QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (16 TTHC)		
1	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (không bao gồm các hàng hóa là gạo, đường, vật phẩm đã ghi hình, sách báo và tạp chí)	2.000255	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố thủ tục hành chính hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (Quyết định số 3282/QĐ-UBND)
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ	2.000370	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
3	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	2.000362	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
4	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP	2.000351	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
5	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000340	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
6	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000330	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
7	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000272	Quyết định số 3282/QĐ-UBND

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
8	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	2.000361	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
9	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	1.000774	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
10	Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 24; điều chỉnh giảm diện tích cơ sở bán lẻ	2.000339	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
11	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất, được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị đến mức không quá 500 m ²	2.000334	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
12	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	2.000322	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
13	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị	2.002166	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
14	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000665	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
15	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	1.001441	Quyết định số 3282/QĐ-UBND
16	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	2.000662	Quyết định số 3282/QĐ-UBND

PHẦN II: QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (không bao gồm các hàng hóa là gạo, đường, vật phẩm đã ghi hình, sách báo và tạp chí) (2.000255)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

a) Trường hợp không phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; áp dụng điều kiện cấp phép tương ứng tại Điều 9: 10 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 9 theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	32 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	08 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

b) Trường hợp thuộc điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: 27 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 9 theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với trường hợp tại điểm a khoản 3 Điều 8; hoàn thiện hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến (Mẫu số 10); theo dõi, tiếp nhận văn bản của cả hai Bộ (Mẫu số 11). Hai Bộ trả lời đồng thời trong 14 ngày làm việc theo mốc nhận hồ sơ quy định tại phụ lục; thời gian lấy ý kiến được tính trong bước này. - Theo dõi mốc xử lý: giai đoạn xem xét, gửi lấy ý kiến 10 ngày làm việc; hai Bộ trả lời 14 ngày làm việc; cấp phép hoặc từ chối trong 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ văn bản trả lời. Phối hợp các bước trình, ký đề bảo đảm các mốc và tổng thời hạn công bố. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	172 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			216 giờ làm việc

2. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ (2.000370)

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

a) Trường hợp không phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; áp dụng điều kiện cấp phép tương ứng tại Khoản 1 Điều 9: 10 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 9 và điều kiện kinh doanh dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	32 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	08 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

b) Trường hợp thuộc điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: 27 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 9 và điều kiện kinh doanh dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với trường hợp tại điểm a khoản 3 Điều 8; hoàn thiện hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến (Mẫu số 10); theo dõi, tiếp nhận văn bản của cả hai Bộ (Mẫu số 11). Hai Bộ trả lời đồng thời trong 14 ngày làm việc theo mốc nhận hồ sơ quy định tại phụ lục; thời gian lấy ý kiến được tính trong bước này. - Theo dõi mốc xử lý: giai đoạn xem xét, gửi lấy ý kiến 10 ngày làm việc; hai Bộ trả lời 14 ngày làm việc; cấp phép hoặc từ chối trong 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ văn bản trả lời. Phối hợp các bước trình, ký để bảo đảm các mốc và tổng thời hạn công bố. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	172 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			216 giờ làm việc

3. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (2.000362)

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

a) Trường hợp không phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; áp dụng điều kiện cấp phép tương ứng tại Điều 9: 10 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 9 và điều kiện phân phối bán lẻ gạo, đường, vật phẩm ghi hình, sách, báo và tạp chí theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	32 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	08 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

b) Trường hợp thuộc điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: 27 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 9 và điều kiện phân phối bán lẻ gạo, đường, vật phẩm ghi hình, sách, báo và tạp chí theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với trường hợp tại điểm a khoản 3 Điều 8; hoàn thiện hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến (Mẫu số 10); theo dõi, tiếp nhận văn bản của cả hai Bộ (Mẫu số 11). Hai Bộ trả lời đồng thời trong 14 ngày làm việc theo mốc nhận hồ sơ quy định tại phụ lục; thời gian lấy ý kiến được tính trong bước này. - Theo dõi mốc xử lý: giai đoạn xem xét, gửi lấy ý kiến 10 ngày làm việc; hai Bộ trả lời 14 ngày làm việc; cấp phép hoặc từ chối trong 03 ngày làm	172 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		việc từ khi nhận đủ văn bản trả lời. Phối hợp các bước trình, ký để bảo đảm các mốc và tổng thời hạn công bố. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			216 giờ làm việc

4. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP (2.000351)

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

a) Trường hợp không phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; áp dụng điều kiện cấp phép tương ứng tại Điều 9: 10 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 9 và các dịch vụ đề nghị thực hiện theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	32 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	08 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

b) Trường hợp thuộc điểm a và b khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: 27 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 9 và các dịch vụ đề nghị thực hiện theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ	172 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với trường hợp tại điểm a và b khoản 3 Điều 8; hoàn thiện hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến (Mẫu số 10); theo dõi, tiếp nhận văn bản của cả hai Bộ (Mẫu số 11). Hai Bộ trả lời đồng thời trong 14 ngày làm việc theo mốc nhận hồ sơ quy định tại phụ lục; thời gian lấy ý kiến được tính trong bước này. - Theo dõi mốc xử lý: giai đoạn xem xét, gửi lấy ý kiến 10 ngày làm việc; hai Bộ trả lời 14 ngày làm việc; cấp phép hoặc từ chối trong 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ văn bản trả lời. Phối hợp các bước trình, ký để bảo đảm các mốc và tổng thời hạn công bố. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			216 giờ làm việc

5. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000340)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	02 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	02 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 16, Điều 18 theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh cấp lại, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	14 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	02 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn	02 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		hoàn thiện trong thời gian của bước.	
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ. Trường hợp chuyển trụ sở: sao gửi giấy phép cho cơ quan nơi chuyển đi để cập nhật cơ sở dữ liệu.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh cấp lại hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	12 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng. Hướng dẫn hoàn trả giấy phép cũ theo thời hạn tại phụ lục.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

6. Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ hoặc 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ đối với trường hợp điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

a) Trường hợp điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật; chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập đến từ nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: 05 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	02 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	02 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 15 và nội dung đề nghị điều chỉnh theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh điều chỉnh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	14 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	02 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	02 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh điều chỉnh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	12 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố /Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng. Hướng dẫn hoàn trả giấy phép cũ theo thời hạn tại phụ lục.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

b) Trường hợp điều chỉnh theo khoản 3 Điều 15: chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập đến từ nước, vùng lãnh thổ không tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và điều chỉnh các nội dung khác: 27 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 15 và nội dung đề nghị điều chỉnh theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với trường hợp tại điểm a khoản 3 Điều 8; hoàn thiện hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến (Mẫu số 10); theo dõi, tiếp nhận văn bản của cả hai Bộ (Mẫu số 11). Hai Bộ trả lời đồng thời trong 14 ngày làm việc theo mốc nhận hồ sơ quy định tại phụ lục; thời gian lấy ý kiến được tính trong bước này. - Theo dõi mốc xử lý: giai đoạn xem xét, gửi lấy ý kiến 10 ngày làm việc; hai Bộ trả lời 14 ngày làm việc; cấp phép hoặc từ chối trong 03 ngày làm	172 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		việc từ khi nhận đủ văn bản trả lời. Phối hợp các bước trình, ký để bảo đảm các mốc và tổng thời hạn công bố. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh điều chỉnh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh điều chỉnh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng. Hướng dẫn hoàn trả giấy phép cũ theo thời hạn tại phụ lục.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			216 giờ làm việc

7. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000272)

- Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP hoặc 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP.

a) Trường hợp không thuộc điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 14 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 9 và khoản 1 Điều 21 theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	68 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			112 giờ làm việc

b) Trường hợp thuộc điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP : 31 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 9 và khoản 1 Điều 21 theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với trường hợp tại điểm a khoản 3 Điều 8; hoàn thiện hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến (Mẫu số 10); theo dõi, tiếp nhận văn bản của cả hai Bộ (Mẫu số 11). Hai Bộ trả lời đồng thời trong 14 ngày làm việc theo mốc nhận hồ sơ quy định tại phụ lục;	198 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		thời gian lấy ý kiến được tính trong bước này. - Theo dõi mốc xử lý: giai đoạn xem xét, gửi lấy ý kiến 14 ngày làm việc; hai Bộ trả lời 14 ngày làm việc; cấp phép hoặc từ chối trong 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ văn bản trả lời. Phối hợp các bước trình, ký để bảo đảm các mốc và tổng thời hạn công bố. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	28 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			248 giờ làm việc

8. Thủ tục Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361)

- Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

a) Trường hợp không thuộc điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 14 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu khoản 1 Điều 21 và trường hợp không phải kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	68 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			112 giờ làm việc

b) Trường hợp thuộc điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 31 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu khoản 1 Điều 21 và trường hợp không phải kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	198 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		- Tham mưu lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với trường hợp tại điểm c khoản 3 Điều 8; hoàn thiện hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến (Mẫu số 10); theo dõi, tiếp nhận văn bản của cả hai Bộ (Mẫu số 11). Hai Bộ trả lời đồng thời trong 14 ngày làm việc theo mốc nhận hồ sơ quy định tại phụ lục; thời gian lấy ý kiến được tính trong bước này. - Theo dõi mốc xử lý: giai đoạn xem xét, gửi lấy ý kiến 14 ngày làm việc; hai Bộ trả lời 14 ngày làm việc; cấp phép hoặc từ chối trong 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ văn bản trả lời. Phối hợp các bước trình, ký để bảo đảm các mốc và tổng thời hạn công bố. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	28 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			248 giờ làm việc

9. Thủ tục Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (1.000774)

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; 44 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

a) Trường hợp không thuộc điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 30 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu khoản 1, khoản 2 Điều 21 và khoản 2 Điều 22 theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu kiểm tra điều kiện trong 05 ngày làm việc; phối hợp tổ chức đánh giá ENT theo khoản 2 Điều 22; theo dõi, tiếp nhận báo cáo đánh giá và văn bản kết luận của Chủ tịch Hội đồng ENT trong mốc 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo phụ lục. Thời gian đánh giá ENT tập trung	182 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		tại bước này; các công việc đồng thời không cộng cơ học. - Tổng hợp kết luận ENT; tham mưu đề UBND thành phố cấp phép hoặc từ chối trong 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ các văn bản theo nhánh thủ tục. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	36 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

b) Trường hợp thuộc điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 44 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu khoản 1, khoản 2 Điều 21 và khoản 2 Điều 22 theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với trường hợp tại điểm c khoản 3 Điều 8; hoàn thiện hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến (Mẫu số 10); theo dõi, tiếp nhận văn bản của cả hai Bộ (Mẫu số 11). Hai Bộ trả lời đồng thời trong 14 ngày làm việc theo mốc nhận hồ sơ quy định tại phụ lục; thời gian lấy ý kiến được tính trong bước này. - Tham mưu kiểm tra điều kiện trong 05 ngày làm việc; phối hợp tổ chức đánh giá ENT theo khoản 2 Điều 22; theo dõi, tiếp nhận báo cáo đánh giá và văn bản kết luận của Chủ tịch Hội đồng ENT trong mốc 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo phụ lục. Thời gian đánh giá ENT tập trung tại bước này; các công việc đồng thời không cộng cơ học. - Tổng hợp kết luận ENT và đủ văn bản trả lời của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; tham mưu để UBND thành phố cấp phép hoặc từ chối trong 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ các văn bản theo nhánh thủ tục. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	292 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy,	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	Thương mại và Kinh tế số	trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	36 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			352 giờ làm việc

10. Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 24; điều chỉnh giảm diện tích cơ sở bán lẻ (2.000339)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	02 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	02 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 24, nội dung thay đổi và điều chỉnh giảm diện tích cơ sở bán lẻ theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ điều chỉnh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	14 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	02 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	02 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ điều chỉnh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	12 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

11. Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất, được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị đến mức không quá 500 m² (2.000334)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	02 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	02 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu Điều 24, điều kiện về diện tích và loại hình cơ sở bán lẻ theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ điều chỉnh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	14 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	02 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	02 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ điều chỉnh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	12 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

12. Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại (2.000322)

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	chính công cấp xã		
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu khoản 1, khoản 2 Điều 21 và khoản 2 Điều 22 theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu kiểm tra điều kiện trong 05 ngày làm việc; phối hợp tổ chức đánh giá ENT theo khoản 2 Điều 22; theo dõi, tiếp nhận báo cáo đánh giá và văn bản kết luận của Chủ tịch Hội đồng ENT trong mốc 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo phụ lục. Thời gian đánh giá ENT tập trung tại bước này; các công việc đồng thời không cộng cơ học. - Tổng hợp kết luận ENT; tham mưu đề UBND thành phố cấp phép hoặc từ chối trong 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ các văn bản theo nhánh thủ tục. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ điều chỉnh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	178 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	thành phố		
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ điều chỉnh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	40 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

13. Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị (2.002166)

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu khoản 1, khoản 2 Điều 21 và khoản 2 Điều 22 theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu kiểm tra điều kiện trong 05 ngày làm việc; phối hợp tổ chức	178 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		đánh giá ENT theo khoản 2 Điều 22; theo dõi, tiếp nhận báo cáo đánh giá và văn bản kết luận của Chủ tịch Hội đồng ENT trong mốc 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo phụ lục. Thời gian đánh giá ENT tập trung tại bước này; các công việc đồng thời không cộng cơ học. - Tổng hợp kết luận ENT; tham mưu để UBND thành phố cấp phép hoặc từ chối trong 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ các văn bản theo nhánh thủ tục. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ điều chỉnh, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ điều chỉnh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	40 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

14. Thủ tục Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000665)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	02 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	02 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu trường hợp cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cấp lại, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	14 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	02 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	02 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cấp lại hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	12 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

15. Thủ tục Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (1.001441)

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu điều kiện gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ; riêng gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ là 05 ngày làm việc. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ gia hạn, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	32 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	08 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ gia hạn hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký sổ; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

16. Thủ tục Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (2.000662)

- Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP và 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

a) Trường hợp không thuộc điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 14 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu hồ sơ, địa điểm đặt cơ sở bán lẻ và điều kiện để tiếp tục hoạt động theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	68 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	04 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
	chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			112 giờ làm việc

b) Trường hợp thuộc điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 20 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; lập phiếu hẹn; số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cập nhật hồ sơ trên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương.	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công chuyên viên thụ lý, tham mưu xử lý; xác định nhánh giải quyết và mốc thời hạn trên hệ thống.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; đối chiếu hồ sơ, địa điểm đặt cơ sở bán lẻ và điều kiện để tiếp tục hoạt động theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. - Tham mưu thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa đủ, hợp lệ trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Tham mưu lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với trường hợp tại điểm c khoản 3 Điều 8; hoàn thiện hồ sơ kèm văn bản lấy ý kiến (Mẫu số 10); theo dõi, tiếp nhận văn bản của cả hai Bộ (Mẫu số 11). Hai Bộ trả lời đồng thời trong 14 ngày làm việc theo mốc nhận hồ sơ quy định tại phụ lục; thời gian lấy ý kiến được tính trong bước này. - Theo dõi mốc xử lý: giai đoạn xem xét, gửi lấy ý kiến 03 ngày làm việc; hai Bộ trả lời 14 ngày làm việc; cấp phép hoặc từ chối trong 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ văn bản trả lời. Phối hợp các bước trình, ký để bảo đảm	118 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
		các mốc và tổng thời hạn công bố. - Hoàn thiện dự thảo Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, tờ trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; cập nhật hồ sơ, văn bản và trạng thái xử lý trên hệ thống; trình lãnh đạo Phòng.	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại và Kinh tế số	Xem xét kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. Nếu hoàn chỉnh: ký nháy, trình lãnh đạo Sở; nếu chưa hoàn chỉnh: chuyển chuyên viên hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Công Thương	Kiểm tra hồ sơ, xem xét và ký tờ trình gửi UBND thành phố kèm dự thảo kết quả giải quyết; trường hợp chưa đồng ý, chuyển Phòng chuyên môn hoàn thiện trong thời gian của bước.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở Công Thương	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình UBND thành phố; chuyển hồ sơ, văn bản điện tử và hồ sơ giấy theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trình của Sở Công Thương và chuyển chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 8	Văn phòng UBND thành phố; lãnh đạo UBND thành phố	Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định và ký Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do; vào sổ, phát hành và chuyển kết quả đã ký cho Bộ phận Một cửa.	20 giờ
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra kết quả đã ký số; xác nhận, cập nhật trạng thái trên hệ thống; trả kết quả theo hình thức đã đăng ký; lưu hồ sơ và kết quả điện tử để tái sử dụng.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ